

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Thực hiện Kế hoạch số 2895/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn huyện; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các đơn vị, địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thống nhất công tác chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình.

- Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm; phát huy những mặt tích cực; phát hiện những mặt còn yếu kém, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra những giải pháp phù hợp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình; bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản - nếu có*).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (*nếu có*) của các đơn vị, địa phương.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Đoàn kiểm tra, giám sát thông báo thời gian và phối hợp với các phòng, ban liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch. Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện Chương trình; báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan đến thực hiện Chương trình.

- Khảo sát kiểm tra thực tế ở xã và thôn về các nội dung kiểm tra; đối thoại, tham vấn người dân hưởng lợi về mức độ tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*Ban quản lý cấp xã*), trưởng thôn.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

- UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình thực hiện Chương trình; thu thập các tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; lựa chọn đối

tượng hưởng lợi để đoàn kiểm tra, giám sát tham vấn về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Thời, gian kiểm tra, giám sát

- Mỗi năm, UBND huyện tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 5-6; đợt 2 vào tháng 9-10*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 xã, thị trấn. Thời gian giám sát: Không quá 01 ngày/xã, thị trấn.

- Mỗi năm, UBND các xã, thị trấn tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 3-4; đợt 2 vào tháng 8-9*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03-05 thôn. Thời gian giám sát: Không quá 01 buổi/thôn.

2. Địa điểm kiểm tra, giám sát: Tại trụ sở UBND các xã, thị trấn, các thôn trên địa bàn xã, thị trấn.

3. Quy trình đánh giá

3.1. Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã: UBND các xã, thị trấn thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã: Báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 02 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND, gửi về UBND huyện (*qua Phòng Dân tộc*).

3.2. Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp huyện

- Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện: báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND huyện (*qua Phòng Dân tộc*).

- Phòng Dân tộc (*cơ quan Thường trực*) tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp huyện: báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND, trình UBND huyện ký duyệt, gửi về UBND tỉnh (*qua Ban Dân tộc*); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ theo Phụ lục số 02 Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm thuộc Tiểu dự án 3 (*Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình*) Dự án 10 Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Hàng năm tham mưu UBND huyện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đồng

thời phối hợp với các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, giám sát; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn được kiểm tra.

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn huyện tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

2. Các phòng, ban có liên quan

- Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của cấp trên hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do đơn vị mình chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo quy định.

3. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Báo cáo UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) về kết quả kiểm tra, giám sát của địa phương mình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 của UBND huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- Các phòng, ban có liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, PDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu